

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm quyết định số 218/QĐ-CĐCNTT, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM)

Tên ngành, nghề : Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung Cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kế toán viên trình độ trung cấp theo định hướng thực hành. Sinh viên ra trường có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, có đạo đức nghề nghiệp; đủ khả năng giải quyết công việc về chuyên môn kế toán đồng thời có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn để nâng cao trình độ trong tương lai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức

- Hiểu và trình bày được những kiến thức chung về tin học, ngoại ngữ, pháp luật; về giao tiếp, ứng xử.
- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ sở về kinh tế, thị trường, tài chính- tiền tệ, quản trị kinh doanh.
- Nắm được kiến thức về luật pháp trong lĩnh vực tài chính, kế toán.
- Nắm vững các chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm.
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán.
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp.
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp.
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán.
- Nắm vững kiến thức về thuế, kế toán thuế, lập báo cáo thuế.
- Có kiến thức để lập, đọc các báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.

b) Về kỹ năng

+ Kỹ năng cứng

- Thực hiện được các công việc của kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.



- Lập được các chứng từ theo yêu cầu của Luật kế toán, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc.
 - Lập được báo cáo thuế, báo cáo tài chính theo yêu cầu của Nhà nước.
 - Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm chuyên dụng và phần mềm kế toán Misa; trên cơ sở đó có thể tìm hiểu sử dụng các phần mềm kế toán khác.
 - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.
- + Kỹ năng mềm
- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình, kỹ năng soạn thảo văn bản, viết báo cáo, tổng hợp, phân tích số liệu...
 - Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
 - Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Về thái độ

- Có tinh thần hợp tác, ý thức bảo mật thông tin, bản quyền.
- Có đạo đức nghề nghiệp: trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành vi chuyên nghiệp.
- Có tinh thần cầu tiến, thiện ý học hỏi

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề ở các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ, các đơn vị hành chính sự nghiệp bao gồm:

- Thủ quỹ
- Thủ kho
- Kế toán viên như kế toán vốn bằng tiền, kế toán kho, kế toán tài sản cố định, kế toán lương, kế toán thuế...
- Kế toán tổng hợp

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 23 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 59 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1085 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 494 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 791 giờ

3. Nội dung chương trình

Số TT	Mã MH/MĐ/HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận		Thi/ kiểm tra
I. Các môn học chung:			12	255	94	148	13	
1	MH802002	Giáo dục Chính trị 1	2	30	15	13	2	
2	MH802004	Pháp luật 1	1	15	9	5	1	
3	MH802001	Giáo dục thể chất 1	1	30	4	24	2	
4	MH802003	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	2	45	21	21	3	
5	MĐ801001	Tin học 1	2	45	15	29	1	
6	MH810001	Tiếng anh 1	2	45	15	28	2	
7	MH810002	Tiếng anh 2	2	45	15	28	2	
II.Các môn học, mô đun chuyên môn			47	1085	400	643	42	
II.1 Môn học, mô đun cơ sở:			14	305	115	176	14	
8	MH802005	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	
9	MH802006	Kinh tế vi mô	3	65	25	37	3	
10	MH802007	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3	
11	MH802008	Toán tài chính	3	75	15	57	3	
12	MH802009	Thuế	3	60	30	27	3	
II.2 Môn học, mô đun chuyên môn:			23	450	240	187	23	
13	MH802010	Kế toán tài chính 1	4	75	45	26	4	
14	MH802011	Kế toán tài chính 2	4	75	45	26	4	
15	MĐ802012	Sổ sách kế toán	3	60	30	27	3	
16	MH802013	Kế toán chi phí	3	60	30	27	3	
17	MĐ802014	Phần mềm kế toán ảo	3	60	30	27	3	
18	MĐ802015	Kế toán excel	3	60	30	27	3	
19	MĐ802016	Khai báo thuế	3	60	30	27	3	
II.3 Thực tập tốt nghiệp			5	225	0	225	0	
20	MH802017	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0	
II.4 Môn học, mô đun tốt nghiệp			5	105	45	55	5	

22	MH802018	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	60	30	27	3	
23	MH802019	Kế toán thuế	2	45	15	28	2	
		Tổng cộng :	59	1340	494	791	55	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các môn học, mô đun đã được xây dựng là nội dung của chương trình đào tạo trung cấp ngành Kế toán

Chương trình gồm 3 phần:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 12 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 37 tín chỉ. Trong đó:
 - o Kiến thức cơ sở ngành: 14 tín chỉ
 - o Kiến thức ngành: 23 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp và môn học, môn đun tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Các môn học, mô đun được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành và chuyên ngành. Môn học, mô đun được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn học lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các môn học, mô đun thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành môn học, mô đun và thực hành chuyên ngành kế toán theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí từ 16- 22 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, thực tập: 16-20 tuần
- Thi môn học, mô đun: 2-4 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 10 môn học, mô đun và không quá 20 tín chỉ. Không bố trí quá 30 tiết lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ / tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 06 - 10 tuần

➤ Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở dạy

nghề có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực kế toán.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Theo quy chế
- Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp: Theo quy chế
- Các chú ý khác (nếu có).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



ThS. LÊ VŨ HÙNG



5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 5340302

Học Kỳ 1		Học Kỳ 2		Học Kỳ 3	
1A		2A		3A	
Tin học 1-2tín chỉ		Tiếng anh 2-2 tín chỉ		Pháp luật 1-1tín chỉ	
Tiếng anh 1-2tín chỉ		Giáo dục chính trị 1-2 tín chỉ		Kế toán excel-3tín chỉ	
Nguyên lý kế toán-3tín chỉ		Toán tài chính-3tín chỉ		Khai báo thuế-3tín chỉ	
Thuế-3 tín chỉ		Kế toán tài chính 2-4tín chỉ		Kế toán hành chính sự nghiệp-3tín chỉ	
				Kế toán thuế-2tín chỉ	
1B		2B		3B	
Giáo dục thể chất 1-1 tín chỉ		Giáo dục quốc phòng và an ninh 1-2tín chỉ		Kỹ năng mềm-2tín chỉ	
Kế toán tài chính 1 - 4tín chỉ		Sổ sách kế toán-3tín chỉ		Thực tập tốt nghiệp-5tín chỉ	
		Kế toán chi phí-3tín chỉ			
Kinh tế vi mô-3 tín chỉ		Phần mềm kế toán ảo-3tín chỉ			